

CÔNG TY TNHH MAI ANH THẢO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MAI ANH THẢO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MAI ANH THAO COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MAI ANH THAO CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3502528688

3. Ngày thành lập: 09/09/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 11 Phước Lộc, Phường Tân Phước, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0522275555

Fax:

Email: nguyendiepthaobrvt@gmail.com Website: m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Trừ hóa chất bảng 1 theo công ước quốc tế, hóa chất độc hại thuộc danh mục cấm và hóa chất thuộc danh mục phải có chứng chỉ hành nghề, không hóa hàng tại trụ sở	4669(Chính)
2.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
3.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đầu Loại trừ: không hoạt động tại trụ sở, hoạt động nhà nước cấm kinh doanh	1399
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Loại trừ: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
8.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
9.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
11.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
12.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm (không hoạt động tại trụ sở)	1512
13.	Trồng cây ăn quả	0121
14.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
15.	Trồng cây điều	0123
16.	Trồng cây cao su	0125

17.	Trồng cây cà phê	0126
18.	Trồng cây chè	0127
19.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
20.	Trồng cây lâu năm khác	0129
21.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
22.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
23.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
24.	Bán buôn thực phẩm	4632
25.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
26.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
27.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát	5630
28.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
29.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Loại trừ: Hoạt động nhà nước cầm kinh doanh	4620
30.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
31.	Trồng cây hàng năm khác	0119
32.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
33.	Bán buôn đồ uống	4633
34.	Bốc xếp hàng hóa	5224
35.	Dịch vụ đóng gói	8292
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
37.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
38.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
39.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
40.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
41.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
42.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
43.	Cơ sở lưu trú khác	5590
44.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
45.	Phá dỡ	4311
46.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
47.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
48.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
49.	Xây dựng nhà không để ở	4102

50.	Đại lý du lịch	7911
51.	Điều hành tua du lịch	7912
52.	Cho thuê xe có động cơ	7710
53.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 63 – Luật Kinh doanh bất động sản) - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Điều 70 – Luật Kinh doanh bất động sản) - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 – Luật Kinh doanh bất động sản) - Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 – Luật Kinh doanh bất động sản)	6820
54.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở (điều 3 nghị định 76/2015/NĐ-CP) Loại trừ: Hoạt động nhà nước cấm	6810
55.	Sao chép bản ghi các loại Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm	1820
56.	Dịch vụ liên quan đến in Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm	1812
57.	In ấn Loại trừ: Hoạt động Nhà nước cấm (Điều 11 Nghị định 60/2014/ NĐ-CP Điều 1,3 Nghị định 25/2018/NĐ-CP Điều 7 Nghị định 96/2016/NĐ-CP)	1811

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THÀNH MẠU	Việt Nam	Tổ 11 Phước Lộc, Phường Tân Phước, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	500.000.000	50,000	077088011381	

